Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 18.02.2021 09:52:30 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 35 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 09 tháng 02 năm 2021*

BÁO CÁO

Công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2020 và tổng kết 5 năm thực hiện Quyết định số 163/QĐ-TTg

Thực hiện Công văn số 120/BNV-ĐT ngày 11/01/2021 của Bộ Nội vụ về việc báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2020 và tổng kết 5 năm thực hiện Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025; UBND tỉnh Tây Ninh báo cáo kết quả thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh năm 2020 và tổng kết 5 năm thực hiện Quyết định số 163/QĐ-TTg.

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025; Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 09/02/2017 về Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025; Trong năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 14/2/2020 về Kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Tây Ninh năm 2020, làm cơ sở pháp lý cho việc triển khai tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng trên địa bàn tỉnh, kết quả đạt được như sau:

I. CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NĂM 2020

1. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Tây Ninh năm 2020:

a) Kết quả đào tạo, bồi dưỡng: đã cử tham gia tổng cộng 6.275 lượt người theo các nội dung, chương trình kế hoạch cụ thể

*** Đào tạo: 914 lượt**

- Đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ: 218 cán bộ, công chức, viên chức (87 cán bộ, công chức (thạc sĩ), 131 viên chức (chuyên khoa I: 35; đại học: 96));

- Đào tạo tiếng Khmer cho cán bộ, công chức, viên chức: 42 cán bộ, công chức;

- Đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị 654 lượt cán bộ, công chức: 110 trình độ cao cấp lý luận chính trị (90 cấp tỉnh và huyện, 20 cán bộ cấp xã), 544 trình độ trung cấp lý luận chính trị (363 cấp tỉnh và huyện, 134 cán bộ cấp xã và 47 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã);

- Đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài: Do tình hình dịch bệnh COVID 19 diễn biến phức tạp, tỉnh Tây Ninh không cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở nước ngoài trong năm 2020;

*** Bồi dưỡng: 4.804 lượt**

- Bồi dưỡng về kiến thức quản lý nhà nước 506 lượt: 293 cán bộ, công chức (14 ngạch chuyên viên cao cấp, 11 ngạch chuyên viên chính, 268 ngạch chuyên viên); 213 viên chức hành chính (ngạch chuyên viên);

- Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh 844 lượt: 292 cán bộ, công chức; 552 viên chức;

- Bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức 1.060 lượt: 02 chức danh nghề nghiệp hạng I, 963 chức danh nghề nghiệp hạng II và 95 chức danh nghề nghiệp hạng III;

- Bồi dưỡng về tin học 203 lượt: 102 cán bộ, công chức; 101 viên chức;

- Bồi dưỡng về ngoại ngữ 113 lượt: 34 cán bộ công chức cấp xã và 79 viên chức;

- Bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý 155 lượt: 04 cấp sở, 80 cấp phòng (57 cán bộ, công chức và 23 viên chức), 71 cấp xã;

- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ các ngành, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, bồi dưỡng các kỹ năng thực thi công vụ cho cán bộ, công chức 1.923 lượt: 1303 cán bộ, công chức và 620 viên chức;

* Bồi dưỡng cập nhật kiến thức, các kỹ năng cho cán bộ, công chức cấp xã theo Quyết định số 1956: **557 lượt**.

(*Gửi kèm các Biểu mẫu Báo cáo kết quả: BM-07/ĐT; BM-08/ĐT; BM-09/ĐT; BM-15/ĐT*)

b) Đánh giá chung công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Tây Ninh năm 2020

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Tây Ninh năm 2020 nhìn chung đạt được một số kết quả nhất định, đã hoàn thành đạt trên 90% các lớp theo kế hoạch đề ra, mặc dù tình hình dịch bệnh COVID 19 diễn biến phức tạp, nhưng nhờ sự chỉ quan tâm lạnh đạo, chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo tỉnh Tây Ninh, lãnh đạo Sở Nội vụ phải theo sát tình hình dịch bệnh và kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đã đề ra, để hoàn thành nhiệm vụ (*hoãn thời gian mở lớp trước tình hình dịch bùng phát và mở lớp lại khi tình dịch dịch bệnh được kiểm soát nhưng phải đảm bảo công tác phòng dịch: thực hiện việc đeo khẩu trang, sát khuẩn và ngồi giãn cách....*)

Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nhận thức được tầm quan trọng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của ngành, đơn vị; đặc biệt chú trọng về chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từ đào tạo trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị đến bồi dưỡng nghiệp vụ ngành, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước;

Đối với từng cá nhân cán bộ, công chức, viên chức đã chủ động tích cực phấn đấu học tập về chuyên môn, ý thức trong việc học tập, nâng cao trình độ cho bản thân nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao;

Đặc biệt trong năm 2020, được sự quan tâm từ lãnh đạo của địa phương, UBND tỉnh đã giao Sở Nội vụ tổ chức 19 lớp, cụ thể:

- Tổ chức 01 lớp tiếng Khmer cho cán bộ, công chức, viên chức (tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh: 42 học viên).

- Tổ chức 18 lớp bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức cụ thể:

Các lớp do Sở Nội vụ tổ chức: 14 lớp, gồm: 01 lớp bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo quản lý cấp phòng (80 học viên); 01 lớp bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo quản lý cấp xã (71 học viên); 03 lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên (206 học viên); 06 lớp bồi dưỡng công chức cấp xã theo chương trình 1956 (379 học viên); 04 Lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo và quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh (600 học viên).

Phối hợp liên ngành tổ chức 04 lớp: 01 lớp bồi dưỡng Quản lý xây dựng, và phát triển đô thị dành cho đối tượng 04 theo Đề án 1961 do Sở Xây dựng tổ chức (100 học viên); 02 lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên do Ủy ban nhân dân thành phố Tây Ninh tổ chức (124 học viên); 01 lớp bồi dưỡng kỹ năng phát triển cộng đồng do Trường Cán bộ Quản lý Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn II tổ chức (45 học viên).

c) Hạn chế và nguyên nhân

- Số lượng học viên đăng ký không đủ chỉ tiêu mở lớp (*phải chiêu sinh hai đến ba lần*); tình hình dịch bệnh COVID 19 diễn biến phức tạp nên hoãn thời gian mở lớp và mở lớp lại khi tình dịch dịch bệnh được kiểm soát, gây khó khăn trong quá trình tổ chức các lớp đúng theo kế hoạch.

- Nguồn kinh phí được Ủy ban nhân dân tỉnh giao không đủ để thực hiện nhiệm vụ vì những nguyên nhân khách quan (*hồ sơ hỗ trợ sau đại học tồn đọng các năm trước chậm trình chờ thực hiện quy trình đánh giá chất lượng và thực hiện mức chi hỗ trợ mới nên kinh phí hỗ trợ học viên tăng kéo theo hụt nguồn thực hiện trong năm*).

2. Thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm a, mục 1 Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ

UBND tỉnh đã cử đi học bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước tại Phân viện Học viện Hành chính Quốc gia cơ sở Tp.HCM cho 19 học viên (ngạch chuyên viên cao cấp: 14; ngạch chuyên viên chính: 5); bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo quản lý cấp sở và tương đương: 4 học viên; Phối hợp cùng Phân viện Học viện Hành chính Quốc gia cơ sở Tp.HCM mở 01 lớp 80 chỉ tiêu về bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm a, mục 1 Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ: Đến năm 2020, cán bộ công chức lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh đã đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đạt 98%; công chức, viên chức lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương đạt 90 %.

3. Thực hiện Quyết định số 705/QĐ-TTg, ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030:

Kết quả thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, thành phố (theo Báo cáo số 454-BC/BTGTU ngày 20/01/2020 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tây Ninh): Việc thí điểm sáp nhập Trung tâm bồi dưỡng chính trị vào Ban Tuyên giáo cấp huyện, đến tháng12/2019 có 06/06 địa phương đã hoàn thành việc sáp nhập Trung tâm bồi dưỡng chính trị vào Ban Tuyên giáo cấp huyện. Qua đó đã sắp xếp tổ chức bộ máy của các đơn vị như sau:

- Về tổ chức bộ máy: Trung tâm bồi dưỡng chính trị sau khi sáp nhập vào Ban Tuyên giáo có tên gọi thống nhất là Ban Tuyên giáo cấp huyện ủy, thành ủy; là cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy, có thêm chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên ở cơ sở *(không thuộc đối tượng của Trường Chính trị tỉnh).*

- Về biên chế: tổng số cán bộ, công chức sau khi sáp nhập Trung tâm Bồi dưỡng chính trị vào Ban tuyên giáo từ 7-8 biên chế.

Tồn tại, hạn chế:

- Đến nay, ngành cấp trên chưa có hướng dẫn, quy định thống nhất việc thực hiện chế độ phụ cấp Trưởng Ban tuyên giáo "đồng thời" là Giám đốc trung tâm;

- Chưa có trung tâm nào tự chủ về tài chính theo Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Thực hiện Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 19/11/2019 của Chính phủ phê duyệt Đề án "Chương trình quốc gia về học ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019-2030" và Kết quả thực hiện Chỉ thị số 38/2004/CT-TTg ngày 09/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc, miền núi

a) Về Đề án "Chương trình quốc gia về học ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019-2030"

Ngày 24/4/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành kèm theo Quyết định số 853/QĐ-UBND, Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019-2030". Theo đó mục tiêu, kế hoạch đề ra cụ thể như sau:

- Đến năm 2025 phấn đấu tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đạt tỷ lệ như sau:

+ 25% cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện ở địa phương (tập trung vào cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng và tương đương trở lên dưới 40 tuổi) đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên theo quy định.

+ 60% viên chức và 50% viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên theo quy định.

+ 20% cán bộ, công chức xã và 15% cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý cấp xã dưới 40 tuổi công tác tại địa bàn hoặc lĩnh vực có yêu cầu sử dụng ngoại ngữ đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3 trở lên theo quy định.

- Đến năm 2030 đảm bảo tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ cả về số lượng và chất lượng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đạt tỷ lệ như sau:

+ 35% cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện ở địa phương (tập trung vào cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng và tương đương trở lên dưới 40 tuổi) đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên theo quy định và ngoại ngữ chuyên ngành;

+ 70% viên chức và 60% viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên theo quy định và ngoại ngữ chuyên ngành;

+ 30% cán bộ, công chức xã và 25% cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý cấp xã dưới 40 tuổi công tác tại địa bàn hoặc lĩnh vực có yêu cầu sử dụng ngoại ngữ đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3 trở lên theo quy định và ngoại ngữ chuyên ngành.

Từ mục tiêu cụ thể trên, Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã đề ra nhiệm vụ, giải pháp thực hiện với tổng số cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh cần bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ giai đoạn 2020-2025 theo Đề án của tỉnh là: 1.272 người, dự kiến tổ chức 07 lớp bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, cụ thể:

- Tổ chức 04 lớp (*mỗi lớp dự kiến 40 đến 50 học viên/lớp*) bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ bậc 4 cho **181** (*181/724, chiếm 25%)* cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý từ cấp phòng trở lên tại các sở ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Tây Ninh tập trung dưới 40 tuổi, dự kiến kinh phí 500.000.000 đồng/lớp;

- Tổ chức 05 lớp (*mỗi lớp dự kiến 50 học viên/lớp*) bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ bậc 3 cho **150** *(150/1006, chiếm 15%)* cán bộ, công chức lãnh đạo quản lý cấp xã tập trung dưới 40 tuổi, dự kiến kinh phí 500.000.000 đồng/lớp.

- Riêng đối với các lớp bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ bậc 4 cho viên chức lãnh đạo, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo các ngành căn cứ kế hoạch đã ban hành, các ngành y tế, giáo dục, và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh, phối hợp với các cơ sở đào tạo có chức năng, rà soát nhu cầu triển khai tổ chức các lớp bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ bậc 4 cho viên chức ngành mình quản lý. Dự kiến tổ chức 24 lớp (*mỗi lớp dự kiến 50 học viên/lớp*) cho **941** viên chức lãnh đạo; kinh phí thực hiện tổ chức các lớp từ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập hoặc đóng góp của viên chức và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

b) Về đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc, miền núi theo Chỉ thị số 38/2004/CT-TTg ngày 09/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ

Tây Ninh là tỉnh biên giới, có đường biên giáp với Vương Quốc Campuchia dài 240km, phân bố trên địa phận 20 xã thuộc thuộc khu vực biên giới giữa Việt Nam và Campuchia. Nhằm trang bị cho cán bộ, công chức ở cấp xã, huyện biên giới và các sở, ngành tỉnh có quan hệ, làm việc bằng tiếng Khmer, phục vụ trong công tác đối ngoại và công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến đồng bào Khmer sinh sống trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh có Quyết định số 2834/QĐ-UBND ngày 05/12/2008 Ban hành Kế

hoạch đào tạo tiếng Khmer đối với cán bộ, công chức giai đoạn từ năm 2009-2010 và định hướng đến năm 2020;

Hằng năm, UBND tỉnh giao Sở Nội vụ chủ trì tổ chức triển khai và thực hiện kế hoạch mở các lớp đào tạo tiếng Khmer theo yêu nhu cầu của các huyện, các cơ quan đơn vị cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia lớp đào tạo tiếng Khmer đúng đối tượng và quản lý sử dụng có hiệu quả trong công việc đối với học viên sau khi được đào tạo.

Kết quả đạt được qua từng năm, tỉnh tổ chức đào tạo cho cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ Công an, Quân sự thuộc các huyện biên giới:

- Năm 2017, đào tạo 01 lớp cho 45 chỉ tiêu;

- Năm 2018, đào tạo 03 lớp cho 146 chỉ tiêu (01 lớp đào tạo tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh 36 chỉ tiêu, 02 lớp đào tạo tại 02 huyện biên giới Tân Biên và Tân Châu, mỗi lớp 55 chỉ tiêu);

- Năm 2019, đào tạo 02 lớp cho 98 chỉ tiêu;

- Năm 2020, đang đào tạo 01 lớp với 42 chỉ tiêu;

Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý kiểm tra việc đào tạo tiếng Khmer, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp, hỗ trợ tốt công tác tổ chức đào tạo tiếng Khmer; Chỉ đạo thống nhất việc cấp giấy chứng nhận đối với học viên sau khi tốt nghiệp các khóa đào tạo tiếng Khmer theo quy định.

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2021

Trên cơ sở kết quả đạt được năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh xây dựng kế hoạch thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021, gia đoạn 2021-2025 của tỉnh cụ thể như sau:

1. Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng

- Cán bộ trong các cơ quan nhà nước;

- Công chức, công chức đang thực hiện chế độ tập sự trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh; ở các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện); công chức xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã); công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập;

- Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

- Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Các nội dung trong thực hiện đào tạo, bồi dưỡng

- Đào tạo về chuyên môn đối với trình độ đại học, sau đại học theo nhu cầu của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

- Bồi dưỡng các nội dung: lý luận chính trị; kiến thức quốc phòng, an ninh; kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước; kiến thức quản lý chuyên ngành, chuyên môn, nghiệp vụ đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; kiến thức hội nhập quốc tế; tiếng dân tộc thiểu số, tin học, ngoại ngữ...

3. Chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng năm 2021

a) Chỉ tiêu số lượng: 3.127 (lượt người)

*** Đào tạo, bồi dưỡng trong nước:**

- Đào tạo chuyên môn: 218 lượt, bao gồm 62 cán bộ, công chức (02 trình độ tiến sĩ, 60 trình độ thạc sĩ) và 156 viên chức (136 trình độ đại học, 20 trình độ thạc sĩ);

- Đào tạo tiếng Khmer cho cán bộ, công chức: 50 lượt;

- Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh: 647 lượt;

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành: 1.000 lượt (600 cán bộ, công chức và 400 viên chức);

- Bồi dưỡng lý luận chính trị: 587 lượt (cử nhân, cao cấp: 107, trung cấp: 480);

- Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước: 270 lượt (chuyên viên cao cấp: 05, chuyên viên chính: 45, ngạch chuyên viên: 220);

- Bồi dưỡng tin học, ngoại ngữ: 90 lượt (50 cán bộ, công chức và 40 viên chức);

- Bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý: 250 lượt;

*** Đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài:** 15 lượt;

(*Gửi kèm các Biểu mẫu BM-11/ĐT; BM-12/ĐT; BM-13/ĐT; BM-16/ĐT*)

b) Chỉ tiêu kinh phí năm 2021

Tổng dự kiến kinh phí thực hiện công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021 của tỉnh Tây Ninh là 8.000.000.000 đồng *(Tám tỷ đồng)*; Trong đó kinh phí dự kiến thực tế từ nguồn ngân sách của tỉnh là 7.500.000.000 đồng (*Bảy tỷ, năm trăm triệu đồng*), kinh phí thực hiện Đề án 1956 do Trung ương cấp: 500.000.000 đồng *(Năm trăm triệu đồng)*.

III. TỔNG KẾT 05 NĂM THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 163/QĐ-TTG

1. Khái quát

a) Đặc điểm về thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Tây Ninh

Hiện nay, tỉnh Tây Ninh có 21.178 cán bộ, công chức, viên chức. Trong đó: Cấp tỉnh: 7.747 người (*Giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 1.481 người; không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 6.266*); Cấp huyện: 11.269 (*Giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 1.132; không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý:10.137*); Cấp xã: 2.162 (*Giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 1.006; không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý:1.156*).

Trong đó: Cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý từ cấp phòng trở lên tại các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Tây Ninh là 724 người (*dưới 40 tuổi chiếm tỷ lệ 40%);* Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý là 1.882 người (*dưới 40 tuổi chiếm tỷ lệ 40%);* Cán bộ công chức lãnh đạo quản lý cấp xã là 1.006 người (*dưới 40 tuổi chiếm tỷ lệ 40%).*

b) Công tác triển khai và thực hiện các chủ trương về công tác đào tạo, bồi dưỡng

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được phân

công; Lãnh đạo tỉnh đã xác định công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức là một nhiệm vụ hết sức quan trọng, được thực hiện thường xuyên nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ, năng lực và bản lĩnh chính trị đáp ứng đúng, đủ các yêu cầu của địa phương trong từng thời kỳ phát triển.

Thực hiện Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện công tác này tại địa phương, cụ thể:

- Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 09/2/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025;

- Quyết định số 3070/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, cấp xã giai đoạn 2016-2020 theo Chương trình 1956;

- Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 26/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chính sách đào tạo sau đại học và thu hút nhân tài; Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về chính sách đào tạo sau đại học và thu hút nhân tài ban hành kèm theo Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND;

- Công văn số 84/UBND-NCPC ngày 15/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Kết quả đạt được qua 5 năm tổ chức thực hiện Quyết định số 163/QĐ-TTg

a) Số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Trước khi có Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thức X về phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2016-2020; số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cụ thể: toàn tỉnh có 22.087 cán bộ, công chức, viên chức các cấp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ: sau đại học 562 (tỷ lệ 2,54%); đại học 12.228 (tỷ lệ 55,36%); cao đẳng, trung cấp, sơ cấp: 7.578 (tỷ lệ 42,09%); trình độ lý luận chính trị cử nhân, cao cấp: 1.372 (tỷ lệ 6,21%), trung cấp 3.233 (tỷ lệ 14,63%).

Sau khi có có Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thức X về phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2016-2020; số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cụ thể: 20.575 cán bộ, công chức, viên chức: sau đại học 855 (tỷ lệ 4,16%); đại học: 12.261 (tỷ lệ 59.59%); cao đẳng, trung cấp, sơ cấp: 7.459 (tỷ lệ 36.25%); trình độ lý luận chính trị cử nhân, cao cấp: 1.540 (tỷ lệ 7,48%), trung cấp 4.029 (tỷ lệ 19,58 %).

Nhìn chung, từ khi thực hiện chủ trương tinh giản biên chế đến nay, số lượng cán bộ, công chức, viên chức có giảm nhưng chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngày càng được nâng lên. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ sau đại học (Tiến sỹ: 08 người chiếm tỷ lệ 0,04%, Thạc sĩ: 847 người chiếm tỷ lệ 4,11%) phát huy được năng lực chuyên môn trong giải quyết công việc, góp phần thực hiện tốt yêu cầu nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Bên cạnh đó, việc phân công, bố trí

công việc phù hợp với trình độ chuyên môn đã tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức phát huy được năng lực chuyên môn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

b) Kết quả thực hiện các chính sách đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2020

Tỉnh đã đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 đến nay, cụ thể:

- Đào tạo trình độ đại học, sau đại học cho cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện đảm bảo theo quy hoạch, phù hợp với vị trí việc làm và theo yêu cầu phát triển nguồn nhân lực tại đơn vị:

+ Đào tạo trình độ sau đại học (Tiến sĩ, Thạc sĩ, Chuyên khoa cấp I; Chuyên khoa cấp II): 488 cán bộ, công chức, viên chức được tỉnh cử đi đào tạo sau đại học theo quy hoạch, phù hợp với vị trí việc làm và theo yêu cầu phát triển nguồn nhân lực tại đơn vị. Tính đến nay, cán bộ, công chức, viên chức toàn tỉnh có trình độ chuyên môn sau đại học 855 (tỷ lệ 4,16%); đại học: 12.261 (tỷ lệ 59.59%); cao đẳng, trung cấp, sơ cấp: 7.459 (tỷ lệ 36.25%);

+ Đào tạo trình độ đại học, sau đại học cho cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đảm bảo theo quy hoạch, phù hợp với vị trí việc làm và theo yêu cầu phát triển nguồn nhân lực tại đơn vị: không thực hiện việc đào tạo lại, do cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu trình độ trước khi tuyển dụng; đa số cán bộ công chức được tuyển dụng sau năm 2016, tự nâng cao trình độ đại học phù hợp với vị trí việc làm: 700 lượt;

- Kết quả bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 đến nay:

+ Bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị theo tiêu chuẩn quy định cho cán bộ, lãnh đạo, quản lý các cấp: 6.236 lượt (cử nhân, cao cấp: 1.174 lượt; trung cấp: 5.062 lượt);

+ Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn, chức danh ngạch công chức và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức nhằm nâng cao ý thức đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp: 4.023 lượt;

+ Bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý: 764 lượt;

+ Bồi dưỡng kiến thức ngoại ngữ: 591 lượt;

+ Bồi dưỡng kiến thức tin học: 716 lượt;

+ Bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số: 331 lượt.

(*Gửi kèm các Biểu mẫu BM-07/ĐT; BM-08/ĐT; BM-09/ĐT; BM-10/ĐT; BM-11/ĐT*)

Nhìn chung, cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện đều đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn khi bổ nhiệm vào ngạch công chức hoặc trước khi bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo quản lý (đạt 100% mục tiêu đề ra).

Việc bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, nâng cao kiến thức kỹ năng nghề nghiệp chuyên môn đối với viên chức của tỉnh nhìn chung chưa đảm bảo theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được bộ, ngành chuyên môn quy định, do trong giai đoạn 2016 đến nay, một số bộ ngành chủ quản chưa hoàn chỉnh khung chương trình bồi dưỡng cho viên chức chuyên ngành theo quy định.

- Đối với cán bộ, công chức cấp xã đã được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ trung bình hàng năm có khoảng trên 1.000 cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng cập nhật kiến thức theo các chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2016-2020, công chức cấp xã đạt tiêu chuẩn chức danh theo quy định, cụ thể:

+ Cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tự đào tạo liên thông đại học để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ: 1.295/6.753 (đạt 19,17%);

+ Cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được, đào tạo bồi dưỡng đủ tiêu chuẩn chức danh theo quy định: 6.753/6.753, (đạt 100% theo kế hoạch);

+ Đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức theo chức danh: 2.139 cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng cập nhật kiến thức theo các chương trình, kế hoạch đào tạo (đạt 100% theo kế hoạch).

3. Đánh giá chung

a) Mặt được

Giai đoạn 2016 - 2020, công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Tây Ninh nhìn chung đạt được một số kết quả nhất định, theo đúng nhiệm vụ đề ra trong quy hoạch phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2016-2020, bổ sung dần cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn cao, đủ năng lực thực thi công vụ, đáp ứng yêu cầu công việc; đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, loại hình đào tạo theo nhu cầu phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội của tỉnh, vừa đạt được các yêu cầu về cơ cấu ngạch công chức theo ngành, lĩnh vực.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nhận thức được tầm quan trọng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển đội ngũ cán bộ, công chức của ngành, đơn vị; đặc biệt chú trọng quan tâm nhiều hơn về chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từ đào tạo trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị đến bồi dưỡng nghiệp vụ ngành, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, nhất là thu hút, đào tạo lực lượng cán bộ trẻ có đủ khả năng đi học tập nâng cao lên trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

Các chính sách hỗ trợ của tỉnh đối với cán bộ, công chức, viên chức khi tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng ở trong và ngoài nước không ngừng được sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện hơn các chính sách hỗ trợ giúp giảm bớt được một phần khó khăn về chi phí cho cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

b) Hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những mặt đạt được, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh vẫn còn những tồn tại, hạn chế dẫn đến hiệu quả của hoạt động đào tạo, bồi dưỡng chưa cao, biểu hiện ở một số mặt sau:

Đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật còn hụt hẫng, thiếu các chuyên gia giỏi, có khả năng dự báo, tham mưu giải quyết các vấn đề phức tạp phát sinh.

Việc đánh giá sau đào tạo chưa được tiến hành nghiêm túc thường xuyên và liên tục. Chưa có sự thống nhất giữa các khâu: phát hiện, tuyển chọn, đào tạo, bồi

dưỡng, sử dụng đãi ngộ và tôn vinh trí thức. Chính sách thu hút chưa thật sự hấp dẫn để đội ngũ trí thức có trình độ tiến sĩ đồng ý về tỉnh Tây Ninh công tác.

c) Đề xuất, kiến nghị, giải pháp nhằm thực hiện tốt Quyết định số 163/QĐ-TTg giai đoạn 2021-2025:

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025; Quyết định số 853/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án " Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019-2030"; Kế hoạch số 1845/KH-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Đề án "Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025";

Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về trình độ lý luận chính trị, quản lý nhà nước; nâng cao trình độ sau đại học; bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo quản lý; bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ các ngành;

Khuyến khích đào tạo và hỗ trợ kinh phí đào tạo sau đại học cho cán bộ, công chức, viên chức theo danh mục đào tạo sau đại học được UBND tỉnh ban hành hằng năm (*chú trọng những ngành nghề tỉnh đang thu hút*); đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài theo các chỉ tiêu do các cấp ngành phân bổ.

Bộ ngành sớm hỗ trợ địa phương triển khai mô hình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo hình thức trực tuyến, nhằm hạn chế việc đi lại đối với học viên trong thời gian đào tạo.

Trên đây là báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về kết quả thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2020 và tổng kết 05 năm thực hiện Quyết định số 163/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh báo cáo Bộ Nội vụ./.

Nơi nhận:
- Bộ Nội vụ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- LĐVP;
- Phòng NC;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

5

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BM-07/ĐT

KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC Ở TRONG NƯỚC NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số ...35.../BC-UBND ngày ...09.. tháng .02... năm 2021 của UBND tỉnh Tây Ninh)

Đơn vị tính: lượt người

TT	Đối tượng / Nội dung		Lý luận chính trị				Quản lý nhà nước				Chuyên môn (1)					KT, KN chuyên ngành; Vị trí việc làm	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý				Quốc phòng An ninh	Ngoại ngữ	Tin học	Tiếng dân tộc	Tổng số	Trong đó	
			Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Bồi dưỡng	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Cán sự	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp		Cấp sở	Cấp phòng	Cấp huyện	Cấp xã						Người dân tộc thiểu số	Nữ
1	*Cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện*	Chuyên viên cao cấp																			2				2		0
		Chuyên viên chính	21				14	11				13				53	4	20			7				143		67
		Chuyên viên	69	339					140			74				226		37		71	160			42	1158		489
		Cán sự		24					22																46		1
		Công chức tập sự																							0		
Tổng 1			**90**	**363**	**0**	**0**	**14**	**11**	**162**	**0**	**0**	**87**	**0**	**0**	**0**	**279**	**4**	**57**	**0**	**71**	**169**	**0**	**0**	**42**	**1.349**	**0**	**557**
2	*Cán bộ, công chức cấp xã*	Cán bộ	20	9					54							378					45				506		98
		Công chức		125					52							368					78	34	102		759		154
Tổng 2			**20**	**134**	**0**	**0**	**0**	**0**	**106**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**746**	**0**	**0**	**0**	**0**	**123**	**34**	**102**	**0**	**1265**	**0**	**252**
3	*Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã*			47												278									325		123
Tổng 1+2+3			**110**	**544**	**0**	**0**	**14**	**11**	**268**	**0**	**0**	**87**	**0**	**0**	**0**	**1.303**	**4**	**57**	**0**	**71**	**292**	**34**	**102**	**42**	**2.939**	**0**	**932**

Tổng kinh phí thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2020: 9.064.000.000 (ĐVT: Đồng)

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BM-08/ĐT

KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VIÊN CHỨC Ở TRONG NƯỚC NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số ..35../BC-UBND ngày ... 09. tháng ..02.. năm 2021 của UBND tỉnh Tây Ninh)

Đơn vị tính: lượt người

TT	Nội dung / Đối tượng		Lý luận chính trị				Quản lý nhà nước				Chức danh nghề nghiệp				Chuyên môn (1)				Chức vụ quản lý		KT, KN chuyên ngành; Vị trí việc làm	Quốc phòng An ninh	Ngoại ngữ	Tin học	Tiếng dân tộc	Tổng số	Trong đó	
			Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Bồi dưỡng	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Cán sự	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Cấp phòng	LĐQL đơn vị sự nghiệp CL							Người dân tộc thiểu số	Nữ
1	*Viên chức hành chính*	Hạng I	0	0																						-		
		Hạng II	0	0												23										23		13
		Hạng III	0	0					56			2				12			23		110	147				350		211
		Hạng IV	0	0					78								19				123	159				379		198
Tổng 1			**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**134**	**0**	**0**	**2**	**0**	**0**	**0**	**35**	**19**	**0**	**23**	**0**	**233**	**306**	**0**	**0**	**0**	**752**	**0**	**422**
2	*Viên chức chuyên ngành*	Hạng I	0	0									2													2		
		Hạng II	0	0								138														138		38
		Hạng III	0	0					38			823	95				56				198	112	56	45		1.423		465
		Hạng IV	0	0					41								21				189	134	23	56		464		198
Tổng 2			**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**79**	**0**	**0**	**961**	**97**	**0**	**0**	**0**	**77**	**0**	**0**	**0**	**387**	**246**	**79**	**101**	**0**	**2.027**	**0**	**701**
Tổng 1+2			**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**213**	**0**	**0**	**963**	**97**	**0**	**0**	**35**	**96**	**0**	**23**	**0**	**620**	**552**	**79**	**101**	**0**	**2.779**	**0**	**1.123**

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BM-09/ĐT

KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ Ở TRONG NƯỚC NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số ...35../BC-UBND ngày ...09.. tháng ..02.. năm 2021 của UBND tỉnh Tây Ninh)

Đơn vị tính: lượt người

TT	Nội dung / Đối tượng		Lý luận chính trị		Quản lý nhà nước			Chức danh nghề nghiệp			Chuyên môn (1)			Chức vụ quản lý				KT, KN chuyên ngành; Vị trí việc làm	Quốc phòng An ninh	Ngoại ngữ	Tin học	Tiếng dân tộc	Tổng số	Trong đó	
			Cao cấp	Trung cấp	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cấp tỉnh	Cấp sở, Cấp phòng	Cấp huyện	Cấp xã							Người dân tộc thiểu số	Nữ
1	*Cán bộ, công chức*	Cấp tỉnh và tương đương																					0		
		Cấp sở và tương đương			14										16			32	1				63		10
		Cấp huyện và tương đương	64	395		11	56					43			23			157	47			17	813		561
		Cấp phòng và tương đương	46	149			28					21			41			89	92			20	486		231
Tổng 1			**110**	**544**	**14**	**11**	**84**	**0**	**0**	**0**	**0**	**64**	**0**	**0**	**80**	**0**	**0**	**278**	**140**	**0**	**0**	**37**	**1.362**	**0**	**802**
2	*Viên chức*	Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh					38					5						96	29				168		13
		Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện, thuộc sở					30											74	61				165		23
		Lãnh đạo cấp phòng thuộc ĐVSNCL					25											25	52				102		14
Tổng 2					**0**	**0**	**93**	**0**	**0**	**0**	**0**	**5**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**195**	**142**	**0**	**0**	**0**	**435**	**0**	**50**
Tổng 1 + 2			**110**	**544**	**14**	**11**	**177**	**0**	**0**	**0**	**0**	**69**	**0**	**0**	**80**	**0**	**0**	**473**	**282**	**0**	**0**	**37**	**1.797**	**0**	**852**

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BM - 10/ĐT

KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN Ở TRONG NƯỚC NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số ..35.../BC-UBND ngày ..09.. tháng ...02.. năm 2021 của UBND tỉnh Tây Ninh)

Đơn vị tính: lượt người

TT	Nội dung / Đối tượng	Bồi dưỡng kỹ năng hoạt động của đại biểu HĐND	Bồi dưỡng, cập nhật	Tổng số	Trong đó	
					Người dân tộc thiểu số	Nữ
1	Cấp tỉnh	0		0		0
2	Cấp huyện	0		0		0
3	Cấp xã	0		0		0
Tổng số		**0**		**0**		**0**

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BM-01

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC Ở TRONG NƯỚC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số ...35../QĐ-UBND ngày ...09. tháng .02.. năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Đơn vị tính: lượt người

TT	Nội dung / Đối tượng		Lý luận chính trị				Quản lý nhà nước				Chuyên môn (1)					KT, KN chuyên ngành; Vị trí việc làm	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý				Quốc phòng An ninh	Ngoại ngữ	Tin học	Tiếng dân tộc	Tổng số	Trong đó	
			Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Bồi dưỡng	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Cán sự	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp		Cấp sở	Cấp phòng	Cấp huyện	Cấp xã						Người dân tộc thiểu số	Nữ
1	*Cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện*	Chuyên viên cao cấp					5														2				7		0
		Chuyên viên chính	13					73			2	20				50	50	30	40		35	30			343		70
		Chuyên viên	94	295					108			40				200		50	10	70	170			50	1087		423
		Cán sự		12																					12		2
		Công chức tập sự							52	1															53		
Tổng 1			**107**	**307**	**0**	**0**	**5**	**73**	**160**	**1**	**2**	**60**	**0**	**0**	**0**	**250**	**50**	**80**	**50**	**70**	**207**	**30**	**0**	**50**	**1.502**	**0**	**495**
2	*Cán bộ, công chức cấp xã*	Cán bộ	0	14					30							150					30				224		123
		Công chức		116					30							150					30	10	10		346		132
Tổng 2			**0**	**130**	**0**	**0**	**0**	**0**	**60**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**300**	**0**	**0**	**0**	**0**	**60**	**10**	**10**	**0**	**570**	**0**	**255**
3	*Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã*			43												50									93		52
Tổng 1+2+3			**107**	**480**	**0**	**0**	**5**	**73**	**220**	**1**	**2**	**60**	**0**	**0**	**0**	**600**	**50**	**80**	**50**	**70**	**267**	**40**	**10**	**50**	**2.165**	**0**	**802**

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BM-12/ĐT

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VIÊN CHỨC Ở TRONG NƯỚC NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số ...35.../BC-UBND ngày ...09.. tháng ...02.. năm 2021 của UBND tỉnh Tây Ninh)

Đơn vị tính: lượt người

TT	Nội dung / Đối tượng		Lý luận chính trị				Quản lý nhà nước				Chức danh nghề nghiệp				Chuyên môn (1)				Chức vụ quản lý		KT, KN chuyên ngành; Vị trí việc làm	Quốc phòng An ninh	Ngoại ngữ	Tin học	Tiếng dân tộc	Tổng số	Trong đó	
			Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Bồi dưỡng	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Cán sự	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Cấp phòng	LĐQL đơn vị sự nghiệp CL							Người dân tộc thiểu số	Nữ
1	*Viên chức hành chính*	Hạng I																								0		
		Hạng II																				3				3		1
		Hạng III											1			20				0	100	20				141		96
		Hạng IV											2	1							50	20				73		43
Tổng 1			**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**3**	**1**	**0**	**20**	**0**	**0**	**0**	**0**	**150**	**43**	**0**	**0**	**0**	**217**	**0**	**140**
2	*Viên chức chuyên ngành*	Hạng I																								0		
		Hạng II																								0		2
		Hạng III										5	113								100	20	10	10		258		176
		Hạng IV											56	28			136				150	20	10	10		410		118
Tổng 2			**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**5**	**169**	**28**	**0**	**0**	**136**	**0**	**0**	**0**	**250**	**40**	**20**	**20**	**0**	**668**	**0**	**296**
Tổng 1+2			**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**5**	**172**	**29**	**0**	**20**	**136**	**0**	**0**	**0**	**400**	**83**	**20**	**20**	**0**	**885**	**0**	**436**

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BM-13/ĐT

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ Ở TRONG NƯỚC NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số ..35.../BC-UBND ngày ... 09. tháng ...02.. năm 2021 của UBND tỉnh Tây Ninh)

Đơn vị tính: lượt người

TT	Nội dung / Đối tượng		Lý luận chính trị		Quản lý nhà nước			Chức danh nghề nghiệp			Chuyên môn (1)			Chức vụ quản lý				KT, KN chuyên ngành; Vị trí việc làm	Quốc phòng An ninh	Ngoại ngữ	Tin học	Tiếng dân tộc	Tổng số	Trong đó	
			Cao cấp	Trung cấp	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cấp tỉnh	Cấp sở	Cấp huyện	Cấp xã							Người dân tộc thiểu số	Nữ
1	*Cán bộ, công chức*	Cấp tỉnh và tương đương																					0		
		Cấp sở và tương đương			2	10	0							2	3			10	25	10		10	72		32
		Cấp huyện và tương đương	63	127	3	10	10					15				10		20	67	10		10	345		210
		Cấp phòng và tương đương	23	41			10					20				30		30	85				239		130
Tổng 1			**86**	**168**	**5**	**20**	**20**	**0**	**0**	**0**	**0**	**35**	**0**	**2**	**3**	**40**	**0**	**60**	**177**	**20**	**0**	**20**	**656**	**0**	**372**
2	*Viên chức*	Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh					0					5						70	40				115		55
		Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện, thuộc sở					20					5						60	45				130		70
		Lãnh đạo cấp phòng thuộc ĐVSNCL					20					5						50	35				110		45
Tổng 2					**0**	**0**	**40**	**0**	**0**	**0**	**0**	**15**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**180**	**120**	**0**	**0**	**0**	**355**	**0**	**170**
Tổng 1 + 2			**86**	**168**	**5**	**20**	**60**	**0**	**0**	**0**	**0**	**50**	**0**	**2**	**3**	**40**	**0**	**240**	**297**	**20**	**0**	**20**	**1.011**	**0**	**542**

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BM - 14/ĐT

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN Ở TRONG NƯỚC NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số ...35../BC-UBND ngày ...09.. tháng ..02... năm 2021 của UBND tỉnh Tây Ninh)

Đơn vị tính: lượt người

TT	Nội dung / Đối tượng	Bồi dưỡng kỹ năng hoạt động của đại biểu HĐND	Bồi dưỡng, cập nhật	Tổng số	Trong đó	
					Người dân tộc thiểu số	Nữ
1	Cấp tỉnh	150		150		50
2	Cấp huyện	250		250		70
3	Cấp xã	400		400		200
Tổng số		**800**		**800**		**320**

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BM-15/ĐT

KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC Ở NƯỚC NGOÀI NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số ...35.../BC-UBND ngày ...09.. tháng ..02... năm 2021 của UBND tỉnh Tây Ninh)

Đơn vị tính: lượt người

TT	Nội dung / Đối tượng		Nội dung đào tạo, bồi dưỡng									Thời gian			Tổng số	Trong đó	
			Quản lý, điều hành chương trình KT - XH	Quản lý hành chính công	Quản lý nhà nước, chuyên ngành, lĩnh vực	Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực	Chính sách công, dịch vụ công	Kiến thức hội nhập	Phương pháp giảng dạy	Ngoại ngữ	Nội dung khác	Trên 1 năm	Từ 1 - 12 tháng	Dưới 1 tháng		Người dân tộc thiểu số	Nữ
1	Cán bộ, CC lãnh đạo, quản lý	Lãnh đạo cấp tỉnh															
		Cấp vụ, sở, huyện và tương đương	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		Cấp phòng và tương đương															
Tổng 1			**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
2	**Công chức tham mưu, hoạch định chính sách**																
3	**Giảng viên các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng**																
4	**Đối tượng khác**																
Tổng 1 + 2 + 3 + 4			**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BM-16/ĐT

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC Ở NƯỚC NGOÀI NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số ...35../BC-UBND ngày ...09.. tháng ..02... năm 2021 của UBND tỉnh Tây Ninh)

Đơn vị tính: lượt người

TT	Đối tượng / Nội dung		Nội dung đào tạo, bồi dưỡng									Thời gian			Tổng số	Trong đó	
			Quản lý, điều hành chương trình KT - XH	Quản lý hành chính công	Quản lý nhà nước, chuyên ngành, lĩnh vực	Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực	Chính sách công, dịch vụ công	Kiến thức hội nhập	Phương pháp giảng dạy	Ngoại ngữ	Nội dung khác	Trên 1 năm	Từ 1 - 12 tháng	Dưới 1 tháng		Người dân tộc thiểu số	Nữ
1	Cán bộ, CC lãnh đạo, quản lý	Lãnh đạo cấp tỉnh															
		Cấp vụ, sở, huyện và tương đương	2	2	2	2	2	2			3		5	10	15		5
		Cấp phòng và tương đương															
Tổng 1			2	2	2	2	2	2	0	0	3	0	5	10	15	0	5
2	**Công chức tham mưu, hoạch định chính sách**																
3	**Giảng viên các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng**																
4	**Đối tượng khác**																
Tổng 1 + 2 + 3 + 4			2	2	2	2	2	2	0	0	3	0	5	10	15	0	5

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BM-07/ĐT

KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC Ở TRONG NƯỚC GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2016 ĐẾN NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số ...35../BC-UBND ngày ...09.. tháng ..02.. năm 2021 của UBND tỉnh Tây Ninh)

TT	Đối tượng \ Nội dung		Lý luận chính trị				Quản lý nhà nước				Chuyên môn (1)					KT, KN chuyên ngành; Vị trí việc làm	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý				Quốc phòng An ninh	Ngoại ngữ	Tin học	Tiếng dân tộc	Tổng số	Trong đó	
			Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Bồi dưỡng	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Cán sự	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp		Cấp sở	Cấp phòng	Cấp huyện	Cấp xã						Người dân tộc thiểu số	Nữ
1	*Công chức cấp tỉnh, huyện*	Chuyên viên cao cấp					4									10					10	1			25		11
		Chuyên viên chính	83	98		15	41	15			1	16				235	91	310	1		264	15	1		1.186		323
		Chuyên viên	248	1.276	176	66	15	278	958		2	212				1.991	7	219			1.090	26	3	134	6.701		3.471
		Cán sự	8	129	26				193	99		9	33			76									573		249
		Công chức tập sự											3								371				374		
Tổng 1			**339**	**1.503**	**202**	**81**	**60**	**293**	**1.151**	**99**	**3**	**237**	**36**			**2.312**	**98**	**529**	**1**		**1.735**	**42**	**4**	**134**	**8.859**		**4.054**
2	*Cán bộ, công chức cấp xã*	Cán bộ	169	427	32	26		82	343	13		18	8			708					674	9	104	104	2.717		771
		Công chức	35	1.067	81	13		48	474	77			215			2.437					389	118	221	93	5.268		1.665
Tổng 2			**204**	**1.494**	**113**	**39**		**130**	**817**	**90**		**18**	**223**			**3.145**					**1.063**	**127**	**325**	**197**	**7.985**		**2.436**
3	*Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã*		15	144	58								50			701					90		3		1.061		475
Tổng 1 + 2 + 3			**558**	**3.141**	**373**	**120**	**60**	**423**	**1.968**	**189**	**3**	**255**	**309**			**6.158**	**98**	**529**	**1**		**2.888**	**169**	**332**	**331**	**17.905**		**6.965**

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BM-08/ĐT

KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VIÊN CHỨC Ở TRONG NƯỚC GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2016 ĐẾN NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số 35 /BC-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của UBND tỉnh Tây Ninh)

TT	Đối tượng \ Nội dung		Lý luận chính trị				Quản lý nhà nước				Chức danh nghề nghiệp				Chuyên môn (1)				Chức vụ quản		KT, KN chuyên ngành; Vị trí việc làm	Quốc phòng An ninh	Ngoại ngữ	Tin học	Tiếng dân tộc	Tổng số	Trong đó	
			Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Bồi dưỡng	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Cán sự	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Cấp phòng	LĐQL đơn vị SNCL							Người dân tộc thiểu số	Nữ
1	*Viên chức hành chính*	Hạng I																										
		Hạng II		65	3											47			4		24	6				149		44
		Hạng III	107	143	55	5		42	390	21		4	1			114	24		12		590	290	4	4		1.806		707
		Hạng IV	13	89	31				220				2				31				313	285		3		987		526
Tổng 1			**120**	**297**	**89**	**5**		**42**	**610**	**21**		**4**	**3**			**161**	**55**		**16**		**927**	**581**	**4**	**7**		**2.942**		**1.277**
2	*Viên chức chuyên ngành*	Hạng I	1									138	2								2					143		198
		Hạng II		156	33				62			825	95			9	1		9		790	45	41	56		2.122		601
		Hạng III	61	434	117	4			254	2		277	11		3	57	406		111		1.495	319	280	175		4.006		2.123
		Hạng IV	7	172	16	1			140				6	22			215	50			1.095	314	97	146		2.281		1.161
Tổng 2			**69**	**762**	**166**	**5**			**456**	**2**		**1.240**	**114**	**22**	**3**	**66**	**622**	**50**	**120**		**3.382**	**678**	**418**	**377**		**8.552**		**4.083**
Tổng 1 + 2			**189**	**1.059**	**255**	**10**		**42**	**1.066**	**23**		**1.244**	**117**	**22**	**3**	**227**	**677**	**50**	**136**		**4.309**	**1.259**	**422**	**384**		**11.494**		**5.360**

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BM-09/ĐT

KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ Ở TRONG NƯỚC GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2016 ĐẾN NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số 35/BC-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của UBND tỉnh Tây Ninh)

TT	Đối tượng \ Nội dung		Lý luận chính trị		Quản lý nhà nước			Chức danh nghề nghiệp			Chuyên môn (1)			Chức vụ quản lý					KT, KN chuyên ngành; Vị trí việc làm	Quốc phòng An ninh	Ngoại ngữ	Tin học	Tiếng dân tộc	Tổng số	Trong đó	
			Cao cấp	Trung cấp	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cấp tỉnh	Cấp sở	Cấp huyện	Cấp phòng	Cấp xã							Người dân tộc thiểu số	Nữ
1	*Công chức*	Cấp tỉnh và tương đương			4														2					6		1
		Cấp sở và tương đương	30		55	6					2	36			36		16	16	385	14	32			628		237
		Cấp huyện và tương đương	180	1.233	15	63	232					97				2	24		516	238	48	1	59	2.708		1.412
		Cấp phòng và tương đương	394	529		229	234				2	88			10		41		229	1.279			20	3.055		1.332
Tổng 1			**604**	**1.762**	**74**	**298**	**466**				**4**	**221**			**46**	**2**	**81**	**16**	**1.132**	**1.531**	**80**	**1**	**79**	**6.397**		**2.982**
2	*Viên chức*	Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh	2	18		48	162					38							249	200	2	9	1	729		225
		Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện, thuộc sở	10	118		38	273		1			22							246	275	45	15	98	1.141		365
		Lãnh đạo cấp phòng thuộc ĐVSNCL		23		18	81		7	7		14							408	240	8	9		815		267
Tổng 2			**12**	**159**		**104**	**516**		**8**	**7**		**74**							**903**	**715**	**55**	**33**	**99**	**2.685**		**857**
Tổng 1 + 2			**616**	**1.921**	**74**	**402**	**982**		**8**	**7**	**4**	**295**			**46**	**2**	**81**	**16**	**2.035**	**2.246**	**135**	**34**	**178**	**9.082**		**3.839**

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BM-10/ĐT

KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN Ở TRONG NƯỚC TỪ NĂM 2016 ĐẾN NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số .35./BC-UBND ngày ...09. tháng ..02. năm 2021 của UBND tỉnh Tây Ninh)

TT	Nội dung / Đối tượng	Bồi dưỡng kỹ năng hoạt động của đại biểu HĐND	Bồi dưỡng, cập nhật	Tổng số	Trong đó	
					Người dân tộc thiểu số	Nữ
1	Cấp tỉnh	163	42	205		54
2	Cấp huyện	449	27	476	1	57
3	Cấp xã	3.620		3.620	3	429
Tổng số		**4.232**	**69**	**4.301**	**4**	**540**

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BM 11/ĐT

KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC Ở NƯỚC NGOÀI CỦA BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG TỪ NĂM 2016 ĐẾN NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số 35./BC-UBND ngày ..09.. tháng 02 năm 2021 của UBND tỉnh Tây Ninh)

Đơn vị tính: lượt người

TT	Đối tượng \ Nội dung		Nội dung đào tạo, bồi dưỡng									Thời gian			Tổng số	Trong đó	
			Quản lý,điều hành chương trình KT-XH	Quản lý hành chính công	QLNN, chuyên ngành, lĩnh vực	Xây dựng và phát triển nguồn lực	Chính sách công, dịch vụ công	Kiến thức hội nhập	Phương pháp giảng dạy	Ngoại ngữ	Nội dung khác	Trên 1 năm	Từ 1 đến 12 tháng	Dưới 1 tháng		Người dân tộc thiểu số	Nữ
1	*Cán bộ, CC lãnh đạo, quản lý*	Lãnh đạo cấp Bộ, ngành TW và lãnh đạo cấp tỉnh		1											1		
		Cấp vụ, sở, huyện và tương đương	36	11	9	14	18	11	2		33			69	134		51
		Cấp phòng và tương đương	12	1	20		2	10	1		28		1	55	74		16
Tổng 1			**48**	**13**	**29**	**14**	**20**	**21**	**3**		**61**		**1**	**124**	**209**		**67**
2	*Công chức tham mưu, hoạch định chính sách*																
3	*Giảng viên các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng*																
4	*Đối tượng khác*																
Tổng 1 + 2 + 3 + 4			**48**	**13**	**29**	**14**	**20**	**21**	**3**		**61**		**1**	**124**	**209**		**67**

UBND TỈNH TÂY NINH
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244 /SNV-TCCCVC
V/v báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC tỉnh Tây Ninh năm 2021 và tổng kết 05 năm thực hiện Quyết định số 163/QĐ-TTg

Tây Ninh, ngày 9 tháng 2 năm 2021

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 3344
Ngày: 09/02/21
Chuyển:

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh được Chánh Văn phòng UBND tỉnh truyền đạt tại Công văn số 262/VP-NC ngày 11/01/2021 giao Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh báo cáo theo đề nghị của Bộ Nội vụ.

Trên cơ sở tổng hợp kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh, Sở Nội vụ xây dựng dự thảo Báo cáo về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Tây Ninh năm 2020 và tổng kết 5 năm thực hiện Quyết định số 163/QĐ-TTg (*Kèm theo dự thảo Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh*).

Kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, TCCCVC.

GIÁM ĐỐC

SỞ NỘI VỤ

Nguyễn Đài Thy

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày tháng năm 2021*

BÁO CÁO

Công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2020 và tổng kết 5 năm thực hiện Quyết định số 163/QĐ-TTg

Thực hiện Công văn số 120/BNV-ĐT ngày 11/01/2021 của Bộ Nội vụ về việc báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2020 và tổng kết 5 năm thực hiện Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025; UBND tỉnh Tây Ninh báo cáo Bộ Nội vụ kết quả thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh năm 2020 và tổng kết 5 năm thực hiện Quyết định số 163/QĐ-TTg.

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025; Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 09/02/2017 về Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025; Trong năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 14/2/2020 về Kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Tây Ninh năm 2020, làm cơ sở pháp lý cho việc triển khai tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng trên địa bàn tỉnh, kết quả đạt được như sau:

I. CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NĂM 2020

1. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Tây Ninh năm 2020:

a) Kết quả đào tạo, bồi dưỡng: đã cử tham gia tổng cộng 6.275 lượt người theo các nội dung, chương trình kế hoạch cụ thể

*** Đào tạo: 914 lượt**

- Đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ: 218 cán bộ, công chức, viên chức (87 cán bộ, công chức (thạc sĩ), 131 viên chức (chuyên khoa I: 35; đại học: 96));

- Đào tạo tiếng Khmer cho cán bộ, công chức, viên chức: 42 cán bộ, công chức;

- Đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị 654 lượt cán bộ, công chức: 110 trình độ cao cấp lý luận chính trị (90 cấp tỉnh và huyện, 20 cán bộ cấp xã), 544 trình độ trung cấp lý luận chính trị (363 cấp tỉnh và huyện, 134 cán bộ cấp xã và 47 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã);

- Đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài: Do tình hình dịch bệnh COVID 19 diễn biến phức tạp, tỉnh Tây Ninh không cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở nước ngoài trong năm 2020;

*** Bồi dưỡng: 4804 lượt**

- Bồi dưỡng về kiến thức quản lý nhà nước 506 lượt: 293 cán bộ, công chức (14 ngạch chuyên viên cao cấp, 11 ngạch chuyên viên chính, 268 ngạch chuyên viên); 213 viên chức hành chính (ngạch chuyên viên);

- Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh 844 lượt: 292 cán bộ, công chức; 552 viên chức;

- Bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức 1060 lượt: 02 chức danh nghề nghiệp hạng I, 963 chức danh nghề nghiệp hạng II và 95 chức danh nghề nghiệp hạng III;

- Bồi dưỡng về tin học 203 lượt: 102 cán bộ, công chức; 101 viên chức;

- Bồi dưỡng về ngoại ngữ 113 lượt: 34 cán bộ công chức cấp xã và 79 viên chức;

- Bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý 155 lượt: 04 cấp sở, 80 cấp phòng (57 cán bộ, công chức và 23 viên chức), 71 cấp xã;

- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ các ngành, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, bồi dưỡng các kỹ năng thực thi công vụ cho cán bộ, công chức 1.923 lượt: 1303 cán bộ, công chức và 620 viên chức;

* Bồi dưỡng cập nhật kiến thức, các kỹ năng cho cán bộ, công chức cấp xã theo Quyết định số 1956: **557 lượt**.

(*Gửi kèm các Biểu mẫu Báo cáo kết quả: BM-07/ĐT; BM-08/ĐT; BM-09/ĐT; BM-15/ĐT*)

b) Đánh giá chung công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Tây Ninh năm 2020

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Tây Ninh năm 2020 nhìn chung đạt được một số kết quả nhất định, đã hoàn thành đạt trên 90% các lớp theo kế hoạch đề ra, mặc dù tình hình dịch bệnh COVID 19 diễn biến phức tạp, nhưng nhờ sự chỉ quan tâm lạnh đạo, chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo tỉnh Tây Ninh, lãnh đạo Sở Nội vụ phải theo sát tình hình dịch bệnh và kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đã đề ra, để hoàn thành nhiệm vụ (*hoãn thời gian mở lớp trước tình hình dịch bùng phát và mở lớp lại khi tình dịch dịch bệnh được kiểm soát nhưng phải đảm bảo công tác phòng dịch: thực hiện việc đeo khẩu trang, sát khuẩn và ngồi giãn cách....*)

Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nhận thức được tầm quan trọng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của ngành, đơn vị; đặc biệt chú trọng về chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từ đào tạo trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị đến bồi dưỡng nghiệp vụ ngành, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước;

Đối với từng cá nhân cán bộ, công chức, viên chức đã chủ động tích cực phấn đấu học tập về chuyên môn, ý thức trong việc học tập, nâng cao trình độ cho bản thân nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao;

Đặc biệt trong năm 2020, được sự quan tâm từ lãnh đạo của địa phương, UBND tỉnh đã giao Sở Nội vụ tổ chức 19 lớp, cụ thể:

- Tổ chức 01 lớp tiếng Khmer cho cán bộ, công chức, viên chức (tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh: 42 học viên).

- Tổ chức 18 lớp bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức cụ thể:

Các lớp do Sở Nội vụ tổ chức: 14 lớp, gồm: 01 lớp bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo quản lý cấp phòng (80 học viên); 01 lớp bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo quản lý cấp xã (71 học viên); 03 lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên (206 học viên); 06 lớp bồi dưỡng công chức cấp xã theo chương trình 1956 (379 học viên); 04 Lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo và quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh (600 học viên).

Phối hợp liên ngành tổ chức 04 lớp: 01 lớp bồi dưỡng Quản lý xây dựng, và phát triển đô thị dành cho đối tượng 04 theo Đề án 1961 do Sở Xây dựng tổ chức (100 học viên); 02 lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên do Ủy ban nhân dân thành phố Tây Ninh tổ chức (124 học viên); 01 lớp bồi dưỡng kỹ năng phát triển cộng đồng do Trường Cán bộ Quản lý Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn II tổ chức (45 học viên).

c) Hạn chế và nguyên nhân

- Số lượng học viên đăng ký không đủ chỉ tiêu mở lớp (*phải chiêu sinh hai đến ba lần*); tình hình dịch bệnh COVID 19 diễn biến phức tạp nên hoãn thời gian mở lớp và mở lớp lại khi tình dịch dịch bệnh được kiểm soát, gây khó khăn trong quá trình tổ chức các lớp đúng theo kế hoạch.

- Nguồn kinh phí được Ủy ban nhân dân tỉnh giao không đủ để thực hiện nhiệm vụ vì những nguyên nhân khách quan (*hồ sơ hỗ trợ sau đại học tồn đọng các năm trước chậm trình chờ thực hiện quy trình đánh giá chất lượng và thực hiện mức chi hỗ trợ mới nên kinh phí hỗ trợ học viên tăng kéo theo hụt nguồn thực hiện trong năm*).

2. Thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm a, mục 1 Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ

UBND tỉnh đã cử đi học bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước tại Phân viện Học viện Hành chính Quốc gia cơ sở Tp.HCM cho 19 học viên (ngạch chuyên viên cao cấp: 14; ngạch chuyên viên chính: 5); bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo quản lý cấp sở và tương đương: 4 học viên; Phối hợp cùng Phân viện Học viện Hành chính Quốc gia cơ sở Tp.HCM mở 01 lớp 80 chỉ tiêu về bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm a, mục 1 Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ: Đến năm 2020, cán bộ công chức lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh đã đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đạt 98%; công chức, viên chức lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương đạt 90 %.

3. Thực hiện Quyết định số 705/QĐ-TTg, ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030:

Kết quả thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, thành phố (theo Báo cáo số 454-BC/BTGTU ngày 20/01/2020 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tây Ninh): Việc thí điểm sáp nhập Trung tâm bồi dưỡng chính trị vào Ban Tuyên giáo cấp huyện, đến tháng12/2019 có 06/06 địa phương đã hoàn thành việc sáp nhập Trung tâm bồi dưỡng chính trị vào Ban Tuyên giáo cấp huyện. Qua đó đã sắp xếp tổ chức bộ máy của các đơn vị như sau:

- Về tổ chức bộ máy: Trung tâm bồi dưỡng chính trị sau khi sáp nhập vào Ban Tuyên giáo có tên gọi thống nhất là Ban Tuyên giáo cấp huyện ủy, thành ủy; là cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy, có thêm chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên ở cơ sở *(không thuộc đối tượng của Trường Chính trị tỉnh).*

- Về biên chế: tổng số cán bộ, công chức sau khi sáp nhập Trung tâm Bồi dưỡng chính trị vào Ban tuyên giáo từ 7-8 biên chế.

Tồn tại, hạn chế:

- Đến nay, ngành cấp trên chưa có hướng dẫn, quy định thống nhất việc thực hiện chế độ phụ cấp Trưởng Ban tuyên giáo "đồng thời" là Giám đốc trung tâm;

- Chưa có trung tâm nào tự chủ về tài chính theo Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Thực hiện Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 19/11/2019 của Chính phủ phê duyệt Đề án "Chương trình quốc gia về học ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019-2030" và Kết quả thực hiện Chỉ thị số 38/2004/CT-TTg ngày 09/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc, miền núi

a) Về Đề án "Chương trình quốc gia về học ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019-2030"

Ngày 24/4/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành kèm theo Quyết định số 853/QĐ-UBND, Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019-2030". Theo đó mục tiêu, kế hoạch đề ra cụ thể như sau:

- Đến năm 2025 phấn đấu tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đạt tỷ lệ như sau:

+ 25% cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện ở địa phương (tập trung vào cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng và tương đương trở lên dưới 40 tuổi) đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên theo quy định.

+ 60% viên chức và 50% viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên theo quy định.

+ 20% cán bộ, công chức xã và 15% cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý cấp xã dưới 40 tuổi công tác tại địa bàn hoặc lĩnh vực có yêu cầu sử dụng ngoại ngữ đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3 trở lên theo quy định.

- Đến năm 2030 đảm bảo tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ cả về số lượng và chất lượng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đạt tỷ lệ như sau:

+ 35% cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện ở địa phương (tập trung vào cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng và tương đương trở lên dưới 40 tuổi) đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên theo quy định và ngoại ngữ chuyên ngành;

+ 70% viên chức và 60% viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên theo quy định và ngoại ngữ chuyên ngành;

+ 30% cán bộ, công chức xã và 25% cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý cấp xã dưới 40 tuổi công tác tại địa bàn hoặc lĩnh vực có yêu cầu sử dụng ngoại ngữ đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3 trở lên theo quy định và ngoại ngữ chuyên ngành.

Từ mục tiêu cụ thể trên, Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã đề ra nhiệm vụ, giải pháp thực hiện với tổng số cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh cần bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ giai đoạn 2020-2025 theo Đề án của tỉnh là: 1.272 người, dự kiến tổ chức 07 lớp bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, cụ thể:

- Tổ chức 04 lớp (*mỗi lớp dự kiến 40 đến 50 học viên/lớp*) bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ bậc 4 cho **181** (*181/724, chiếm 25%)* cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý từ cấp phòng trở lên tại các sở ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Tây Ninh tập trung dưới 40 tuổi, dự kiến kinh phí 500.000.000 đồng/lớp;

- Tổ chức 05 lớp (*mỗi lớp dự kiến 50 học viên/lớp*) bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ bậc 3 cho **150** *(150/1006, chiếm 15%)* cán bộ, công chức lãnh đạo quản lý cấp xã tập trung dưới 40 tuổi, dự kiến kinh phí 500.000.000 đồng/lớp.

- Riêng đối với các lớp bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ bậc 4 cho viên chức lãnh đạo, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo các ngành căn cứ kế hoạch đã ban hành, các ngành y tế, giáo dục, và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh, phối hợp với các cơ sở đào tạo có chức năng, rà soát nhu cầu triển khai tổ chức các lớp bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ bậc 4 cho viên chức ngành mình quản lý. Dự kiến tổ chức 24 lớp (*mỗi lớp dự kiến 50 học viên/lớp*) cho **941** viên chức lãnh đạo; kinh phí thực hiện tổ chức các lớp từ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập hoặc đóng góp của viên chức và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

b) Về đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc, miền núi theo Chỉ thị số 38/2004/CT-TTg ngày 09/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ

Tây Ninh là tỉnh biên giới, có đường biên giáp với Vương Quốc Campuchia dài 240km, phân bố trên địa phận 20 xã thuộc thuộc khu vực biên giới giữa Việt Nam và Campuchia. Nhằm trang bị cho cán bộ, công chức ở cấp xã, huyện biên

giới và các sở, ngành tỉnh có quan hệ, làm việc bằng tiếng Khmer, phục vụ trong công tác đối ngoại và công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến đồng bào Khmer sinh sống trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh có Quyết định số 2834/QĐ-UBND ngày 05/12/2008 Ban hành Kế hoạch đào tạo tiếng Khmer đối với cán bộ, công chức giai đoạn từ năm 2009-2010 và định hướng đến năm 2020;

Hằng năm, UBND tỉnh giao Sở Nội vụ chủ trì tổ chức triển khai và thực hiện kế hoạch mở các lớp đào tạo tiếng Khmer theo yêu nhu cầu của các huyện, các cơ quan đơn vị cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia lớp đào tạo tiếng Khmer đúng đối tượng và quản lý sử dụng có hiệu quả trong công việc đối với học viên sau khi được đào tạo.

Kết quả đạt được qua từng năm, tỉnh tổ chức đào tạo cho cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ Công an, Quân sự thuộc các huyện biên giới:

- Năm 2017, đào tạo 01 lớp cho 45 chỉ tiêu;

- Năm 2018, đào tạo 03 lớp cho 146 chỉ tiêu (01 lớp đào tạo tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh 36 chỉ tiêu, 02 lớp đào tạo tại 02 huyện biên giới Tân Biên và Tân Châu, mỗi lớp 55 chỉ tiêu);

- Năm 2019, đào tạo 02 lớp cho 98 chỉ tiêu;

- Năm 2020, đang đào tạo 01 lớp với 42 chỉ tiêu;

Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý kiểm tra việc đào tạo tiếng Khmer, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp, hỗ trợ tốt công tác tổ chức đào tạo tiếng Khmer; Chỉ đạo thống nhất việc cấp giấy chứng nhận đối với học viên sau khi tốt nghiệp các khóa đào tạo tiếng Khmer theo quy định.

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2021

Trên cơ sở kết quả đạt được năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh xây dựng kế hoạch thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021, gia đoạn 2021-2025 của tỉnh cụ thể như sau:

1. Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng

- Cán bộ trong các cơ quan nhà nước;

- Công chức, công chức đang thực hiện chế độ tập sự trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh; ở các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện); công chức xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã); công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập;

- Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

- Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Các nội dung trong thực hiện đào tạo, bồi dưỡng

- Đào tạo về chuyên môn đối với trình độ đại học, sau đại học theo nhu cầu của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

- Bồi dưỡng các nội dung: lý luận chính trị; kiến thức quốc phòng, an ninh; kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước; kiến thức quản lý chuyên ngành, chuyên

môn, nghiệp vụ đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; kiến thức hội nhập quốc tế; tiếng dân tộc thiểu số, tin học, ngoại ngữ...

3. Chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng năm 2021

a) Chỉ tiêu số lượng: 3.127 (lượt người)

*** Đào tạo, bồi dưỡng trong nước:**

- Đào tạo chuyên môn: 218 lượt, bao gồm 62 cán bộ, công chức (02 trình độ tiến sĩ, 60 trình độ thạc sĩ) và 156 viên chức (136 trình độ đại học, 20 trình độ thạc sĩ);

- Đào tạo tiếng Khmer cho cán bộ, công chức: 50 lượt;

- Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh: 647 lượt;

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành: 1.000 lượt (600 cán bộ, công chức và 400 viên chức);

- Bồi dưỡng lý luận chính trị: 587 lượt (cử nhân, cao cấp: 107, trung cấp: 480);

- Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước: 270 lượt (chuyên viên cao cấp: 05, chuyên viên chính: 45, ngạch chuyên viên: 220);

- Bồi dưỡng tin học, ngoại ngữ: 90 lượt (50 cán bộ, công chức và 40 viên chức);

- Bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý: 250 lượt;

*** Đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài:** 15 lượt;

(*Gửi kèm các Biểu mẫu BM-11/ĐT; BM-12/ĐT; BM-13/ĐT; BM-16/ĐT*)

b) Chỉ tiêu kinh phí năm 2021

Tổng dự kiến kinh phí thực hiện công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021 của tỉnh Tây Ninh là 8.000.000.000 đồng *(Tám tỷ đồng)*; Trong đó kinh phí dự kiến thực tế từ nguồn ngân sách của tỉnh là 7.500.000.000 đồng (*Bảy tỷ, năm trăm triệu đồng*), kinh phí thực hiện Đề án 1956 do Trung ương cấp: 500.000.000 đồng *(Năm trăm triệu đồng)*.

III. TỔNG KẾT 05 NĂM THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 163/QĐ-TTG

1. Khái quát

a) Đặc điểm về thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Tây Ninh

Hiện nay, tỉnh Tây Ninh có 21.178 cán bộ, công chức, viên chức. Trong đó: Cấp tỉnh: 7.747 người (*Giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 1.481 người; không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 6.266*); Cấp huyện: 11.269 (*Giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 1.132; không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý:10.137*); Cấp xã: 2.162 (*Giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 1.006; không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý:1.156*).

Trong đó: Cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý từ cấp phòng trở lên tại các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Tây Ninh là 724 người (*dưới 40 tuổi chiếm tỷ lệ 40%);* Viên chức giữ chức vụ lãnh

đạo quản lý là 1.882 người (*dưới 40 tuổi chiếm tỷ lệ 40%);* Cán bộ công chức lãnh đạo quản lý cấp xã là 1.006 người (*dưới 40 tuổi chiếm tỷ lệ 40%).*

b) Công tác triển khai và thực hiện các chủ trương về công tác đào tạo, bồi dưỡng

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được phân công; Lãnh đạo tỉnh đã xác định công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức là một nhiệm vụ hết sức quan trọng, được thực hiện thường xuyên nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ, năng lực và bản lĩnh chính trị đáp ứng đúng, đủ các yêu cầu của địa phương trong từng thời kỳ phát triển.

Thực hiện Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện công tác này tại địa phương, cụ thể:

- Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 09/2/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025;

- Quyết định số 3070/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, cấp xã giai đoạn 2016-2020 theo Chương trình 1956;

- Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 26/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chính sách đào tạo sau đại học và thu hút nhân tài; Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về chính sách đào tạo sau đại học và thu hút nhân tài ban hành kèm theo Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND;

- Công văn số 84/UBND-NCPC ngày 15/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Kết quả đạt được qua 5 năm tổ chức thực hiện Quyết định số 163/QĐ-TTg

a) Số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Trước khi có Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thức X về phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2016-2020; số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cụ thể: toàn tỉnh có 22.087 cán bộ, công chức, viên chức các cấp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ: sau đại học 562 (tỷ lệ 2,54%); đại học 12.228 (tỷ lệ 55,36%); cao đẳng, trung cấp, sơ cấp: 7.578 (tỷ lệ 42,09%); trình độ lý luận chính trị cử nhân, cao cấp: 1.372 (tỷ lệ 6,21%), trung cấp 3.233 (tỷ lệ 14,63%).

Sau khi có có Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thức X về phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2016-2020; số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cụ thể: 20.575 cán bộ, công chức, viên chức: sau đại học 855 (tỷ lệ 4,16%); đại học: 12.261 (tỷ lệ 59.59%); cao đẳng, trung cấp, sơ cấp: 7.459 (tỷ lệ 36.25%); trình

độ lý luận chính trị cử nhân, cao cấp: 1.540 (tỷ lệ 7,48%), trung cấp 4.029 (tỷ lệ 19,58 %).

Nhìn chung, từ khi thực hiện chủ trương tinh giản biên chế đến nay, số lượng cán bộ, công chức, viên chức có giảm nhưng chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngày càng được nâng lên. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ sau đại học (Tiến sỹ: 08 người chiếm tỷ lệ 0,04%, Thạc sĩ: 847 người chiếm tỷ lệ 4,11%) phát huy được năng lực chuyên môn trong giải quyết công việc, góp phần thực hiện tốt yêu cầu nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Bên cạnh đó, việc phân công, bố trí công việc phù hợp với trình độ chuyên môn đã tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức phát huy được năng lực chuyên môn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

b) Kết quả thực hiện các chính sách đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2020

Tỉnh đã đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 đến nay, cụ thể:

- Đào tạo trình độ đại học, sau đại học cho cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện đảm bảo theo quy hoạch, phù hợp với vị trí việc làm và theo yêu cầu phát triển nguồn nhân lực tại đơn vị:

+ Đào tạo trình độ sau đại học (Tiến sĩ, Thạc sĩ, Chuyên khoa cấp I; Chuyên khoa cấp II): 488 cán bộ, công chức, viên chức được tỉnh cử đi đào tạo sau đại học theo quy hoạch, phù hợp với vị trí việc làm và theo yêu cầu phát triển nguồn nhân lực tại đơn vị. Tính đến nay, cán bộ, công chức, viên chức toàn tỉnh có trình độ chuyên môn sau đại học 855 (tỷ lệ 4,16%); đại học: 12.261 (tỷ lệ 59.59%); cao đẳng, trung cấp, sơ cấp: 7.459 (tỷ lệ 36.25%);

+ Đào tạo trình độ đại học, sau đại học cho cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đảm bảo theo quy hoạch, phù hợp với vị trí việc làm và theo yêu cầu phát triển nguồn nhân lực tại đơn vị: không thực hiện việc đào tạo lại, do cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu trình độ trước khi tuyển dụng; đa số cán bộ công chức được tuyển dụng sau năm 2016, tự nâng cao trình độ đại học phù hợp với vị trí việc làm: 700 lượt;

- Kết quả bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 đến nay:

+ Bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị theo tiêu chuẩn quy định cho cán bộ, lãnh đạo, quản lý các cấp: 6.236 lượt (cử nhân, cao cấp: 1.174 lượt; trung cấp: 5.062 lượt);

+ Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn, chức danh ngạch công chức và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức nhằm nâng cao ý thức đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp: 4.023 lượt;

+ Bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý: 764 lượt;

+ Bồi dưỡng kiến thức ngoại ngữ: 591 lượt;

+ Bồi dưỡng kiến thức tin học: 716 lượt;

+ Bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số: 331 lượt.

(Gửi kèm các Biểu mẫu BM-07/ĐT; BM-08/ĐT; BM-09/ĐT; BM-10/ĐT; BM-11/ĐT)

Nhìn chung, cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện đều đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn khi bổ nhiệm vào ngạch công chức hoặc trước khi bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo quản lý (đạt 100% mục tiêu đề ra).

Việc bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, nâng cao kiến thức kỹ năng nghề nghiệp chuyên môn đối với viên chức của tỉnh nhìn chung chưa đảm bảo theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được bộ, ngành chuyên môn quy định, do trong giai đoạn 2016 đến nay, một số bộ ngành chủ quản chưa hoàn chỉnh khung chương trình bồi dưỡng cho viên chức chuyên ngành theo quy định.

- Đối với cán bộ, công chức cấp xã đã được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ trung bình hàng năm có khoảng trên 1.000 cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng cập nhật kiến thức theo các chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2016-2020, công chức cấp xã đạt tiêu chuẩn chức danh theo quy định, cụ thể:

+ Cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tự đào tạo liên thông đại học để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ: 1.295/6.753 (đạt 19,17%);

+ Cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được, đào tạo bồi dưỡng đủ tiêu chuẩn chức danh theo quy định: 6.753/6.753, (đạt 100% theo kế hoạch);

+ Đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức theo chức danh: 2.139 cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng cập nhật kiến thức theo các chương trình, kế hoạch đào tạo (đạt 100% theo kế hoạch).

3. Đánh giá chung

a) Mặt được

Giai đoạn 2016 - 2020, công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Tây Ninh nhìn chung đạt được một số kết quả nhất định, theo đúng nhiệm vụ đề ra trong quy hoạch phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2016-2020, bổ sung dần cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn cao, đủ năng lực thực thi công vụ, đáp ứng yêu cầu công việc; đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, loại hình đào tạo theo nhu cầu phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội của tỉnh, vừa đạt được các yêu cầu về cơ cấu ngạch công chức theo ngành, lĩnh vực.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nhận thức được tầm quan trọng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển đội ngũ cán bộ, công chức của ngành, đơn vị; đặc biệt chú trọng quan tâm nhiều hơn về chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từ đào tạo trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị đến bồi dưỡng nghiệp vụ ngành, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, nhất là thu hút, đào tạo lực lượng cán bộ trẻ có đủ khả năng đi học tập nâng cao lên trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

Các chính sách hỗ trợ của tỉnh đối với cán bộ, công chức, viên chức khi tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng ở trong và ngoài nước không ngừng được sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện hơn các chính sách hỗ trợ giúp giảm bớt được một phần

khó khăn về chi phí cho cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

b) Hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những mặt đạt được, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh vẫn còn những tồn tại, hạn chế dẫn đến hiệu quả của hoạt động đào tạo, bồi dưỡng chưa cao, biểu hiện ở một số mặt sau:

Đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật còn hụt hẫng, thiếu các chuyên gia giỏi, có khả năng dự báo, tham mưu giải quyết các vấn đề phức tạp phát sinh.

Việc đánh giá sau đào tạo chưa được tiến hành nghiêm túc thường xuyên và liên tục. Chưa có sự thống nhất giữa các khâu: phát hiện, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đãi ngộ và tôn vinh trí thức. Chính sách thu hút chưa thật sự hấp dẫn để đội ngũ trí thức có trình độ tiến sĩ đồng ý về tỉnh Tây Ninh công tác.

c) Đề xuất, kiến nghị, giải pháp nhằm thực hiện tốt Quyết định số 163/QĐ-TTg giai đoạn 2021-2025:

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025; Quyết định số 853/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án " Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019-2030"; Kế hoạch số 1845/KH-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Đề án "Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025";

Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về trình độ lý luận chính trị, quản lý nhà nước; nâng cao trình độ sau đại học; bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo quản lý; bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ các ngành;

Khuyến khích đào tạo và hỗ trợ kinh phí đào tạo sau đại học cho cán bộ, công chức, viên chức theo danh mục đào tạo sau đại học được UBND tỉnh ban hành hằng năm (*chú trọng những ngành nghề tỉnh đang thu hút*); đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài theo các chỉ tiêu do các cấp ngành phân bổ.

Bộ ngành sớm hỗ trợ địa phương triển khai mô hình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo hình thức trực tuyến, nhằm hạn chế việc đi lại đối với học viên trong thời gian đào tạo.

Trên đây là báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về kết quả thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2020 và tổng kết 05 năm thực hiện Quyết định số 163/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh báo cáo Bộ Nội vụ./.

Nơi nhận:
- Bộ Nội vụ;
- Sở Nội vụ tỉnh TN;
- Lưu: VT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH